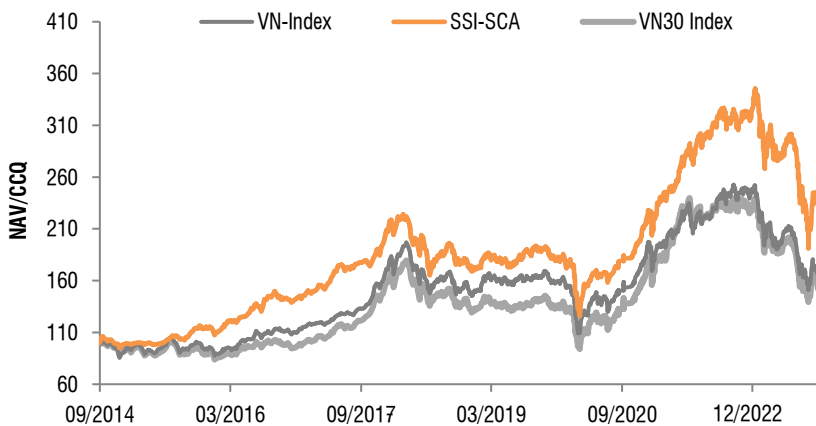




THÔNG TIN CHUNG VỀ QUỸ

Tên Quỹ	Quỹ Đầu Tư Lợi Thế Cạnh Tranh Bền Vững SSI
Mã Quỹ	SSI-SCA
Loại hình	Quỹ Mở
Bắt đầu hoạt động	26/09/2014
Quy mô quỹ	427,39 tỷ VND (18,12 triệu USD) (tại ngày 31/12/2022)
Thời hạn hoạt động	Không thời hạn
Công ty quản lý quỹ	Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI
Ngân Hàng Giám Sát	Ngân hàng TNHH Một Thành Viên Standard Chartered (Việt Nam)
Đại Lý Chuyển Nhượng	Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán (VSD)
Tỷ lệ tối đa giá trị rút vốn/phiên giao dịch	10%/ Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ
Giá trị đầu tư tối thiểu	10.000 VND
Lợi nhuận kỳ vọng	13% - 15% / năm

HIỆU QUẢ ĐẦU TƯ



	NAV/ CCQ (VND)	Tăng trưởng (%)							
		2018	2019	2020	2021	2022	1 tháng	3 tháng	Từ khi thành lập
SSI-SCA	23.809,85	-12,1	3,9	18,6	49,9	-26,05	2,44	-12,70	138,10
VN-Index		-9,3	7,7	14,9	35,7	-32,78	-3,94	-11,04	66,47

Dữ liệu tại ngày 31/12/2022, tính từ ngày thành lập Quỹ: 26/09/2014

MỤC TIÊU VÀ CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Tăng trưởng giá trị tài sản ròng dài hạn và tạo thu nhập ổn định cho nhà đầu tư thông qua việc đầu tư vào các cổ phiếu của các công ty có lợi thế cạnh tranh bền vững và các tài sản có thu nhập cố định.

Quỹ áp dụng chiến lược đầu tư chủ động, tập trung đầu tư vào danh mục các cổ phiếu niêm yết của các công ty có lợi thế cạnh tranh bền vững, có thị phần lớn, năng lực quản trị tốt, tình hình tài chính vững mạnh, có khả năng hoạt động tốt trong điều kiện thị trường không thuận lợi, và đang được định giá hấp dẫn so với tiềm năng tăng trưởng trong tương lai của công ty. Quỹ cũng có thể đầu tư vào các tài sản có thu nhập cố định có chất lượng tín dụng tốt, đảm bảo thu hồi vốn và mang về các khoản thu nhập cố định cho Quỹ.

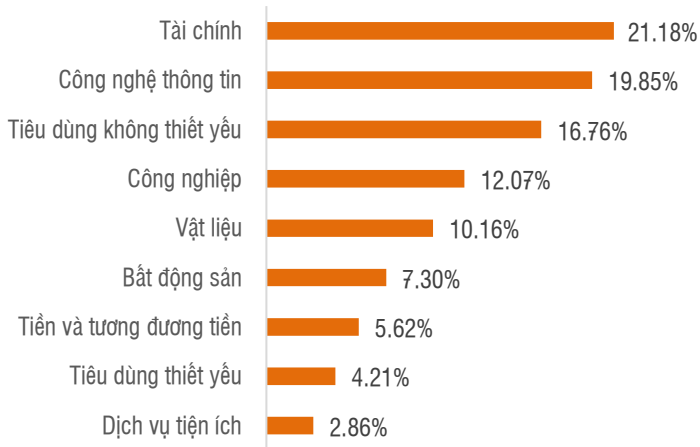
BIỂU PHÍ

Giá dịch vụ phát hành (tùy thuộc vào quy mô đầu tư)	
Từ 1 triệu đồng đến 1 tỷ đồng	0,75%
Từ 1 tỷ đồng đến 10 tỷ đồng	0,50%
Từ 10 tỷ đồng trở lên	0,25%
Giá dịch vụ mua lại (tùy thuộc vào thời gian nắm giữ)	
Thời gian nắm giữ đến hết 12 tháng	1,25%
Thời gian nắm giữ trên 12 tháng – 24 tháng	0,75%
Thời gian nắm giữ trên 24 tháng	Miễn phí
Giá dịch vụ chuyển đổi quỹ	Miễn phí
Giá dịch vụ huyền nhượng	Miễn phí
Giá dịch vụ phát hành khi tham gia Chương Trình Đầu Tư Định Kỳ (SIP)	Miễn phí
Giá dịch vụ khi rời SIP (Khi Khách hàng bỏ 01 kỳ SIP tháng hoặc quỹ)	0,75%
Giá dịch vụ Quản lý	1,75%

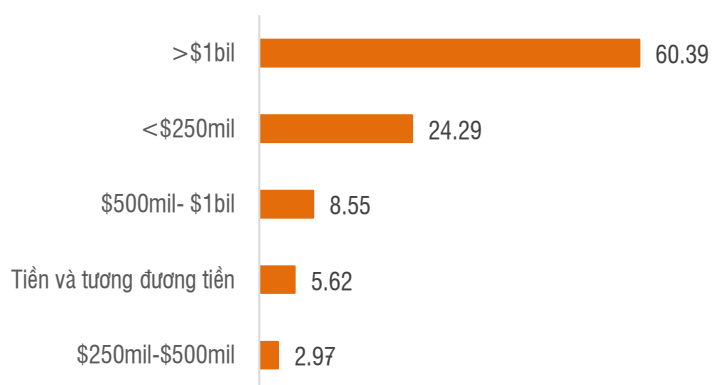
CHỈ SỐ CƠ BẢN CỦA QUỸ

	SSI – SCA	VN-Index
S.D (%)	28,45	24,71
Sharpe Ratio	-0,88	-1,30
Max Drawdown	44,75	44,68
Current Drawdown	44,75	40,34
P/E TTM	9,36	10,49
P/B	1,46	1,61
Beta	1,0	1,0
Giá trị vốn hóa (tỷ USD)	126,14	169,86

CƠ CẤU DANH MỤC THEO NGÀNH (%NAV)



CƠ CẤU DANH MỤC THEO VỐN HÓA (%NAV)



CỔ PHIẾU CHIẾM TỶ TRỌNG LỚN TẠI NGÀY 31/12/2022

Cổ phiếu	Tên Công ty	Ngành	% NAV	Giá trị vốn hóa (triệu USD)	P/E TTM	P/B	ROE (%)
FPT	Công ty cổ phần FPT	Công nghệ	19,85%	3.570	16,01	4,24	28,47
MWG	Công ty cổ phần Đầu tư Thế giới Di động	Tiêu dùng không thiết yếu	12,62%	2.657	12,24	2,70	23,96
STB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín	Tài chính	5,02%	1.795	10,23	1,15	11,80
CTG	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam	Tài chính	4,71%	5.541	8,41	1,24	15,54
HPG	Công ty cổ phần Hòa Phát	Vật liệu	4,64%	4.429	6,76	1,07	17,00

ĐỘI NGŨ ĐIỀU HÀNH

Ông Bùi Văn Tốt – Giám đốc đầu tư - CFA

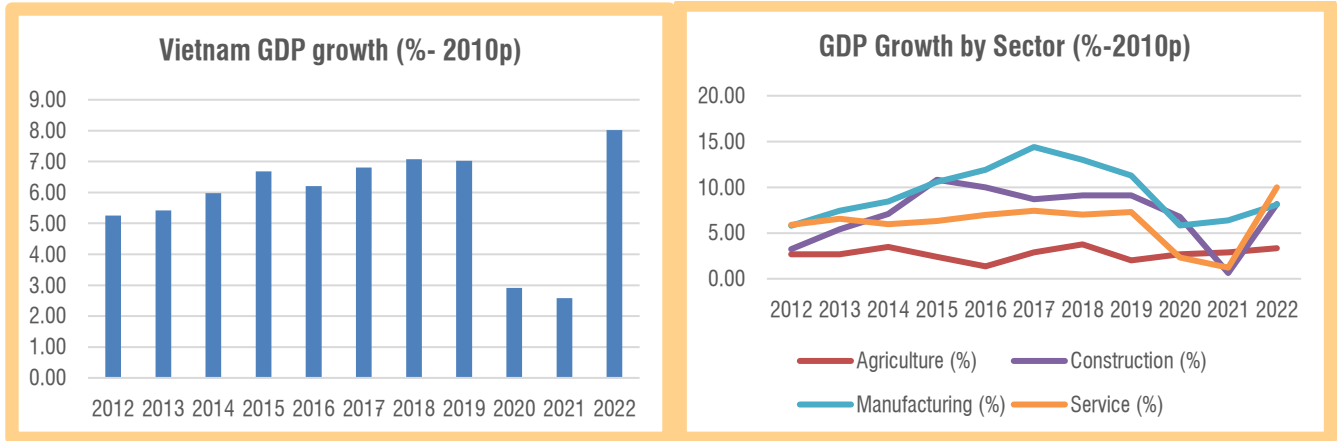
- Tham gia SSIAM vào năm 2015, ông Tốt hiện đang là Giám đốc đầu tư quản lý quỹ đầu tư lợi thế cạnh tranh bền vững SCA và phụ trách quản lý danh mục ủy thác tổ chức.
- Ông Tốt có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực phân tích và đầu tư, Ông từng làm Trưởng phòng Tài chính của AIESEC Việt Nam và là chuyên gia phân tích cao cấp của Công ty Chứng khoán FPT.
- Ông có bằng cử nhân kinh doanh quốc tế tại trường Đại học Ngoại Thương Tp Hồ Chí Minh.

Bà Nguyễn Xuân Quỳnh – Giám đốc đầu tư

- Bà Quỳnh có 13 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực ngân hàng và đầu tư tại Việt Nam. Trước khi gia nhập SSIAM, bà quản lý mảng Quản trị danh mục tín dụng và giữ vị trí Giám đốc phân tích rủi ro vĩ mô và ngành tại Khối Quản trị rủi ro, Ngân hàng Techcombank. Với vai trò GĐĐT của SSIAM, bà chịu trách nhiệm tìm kiếm các cơ hội đầu tư vào cổ phiếu và các công cụ thu nhập cố định, thực hiện phân tích đánh giá, quản lý danh mục trước và sau khi đầu tư.
- Bà Quỳnh có bằng Cử nhân Kinh tế tại Đại học Kinh tế Quốc dân và Thạc sỹ Quản trị Kinh Doanh tại trường Đại học Quốc Gia.

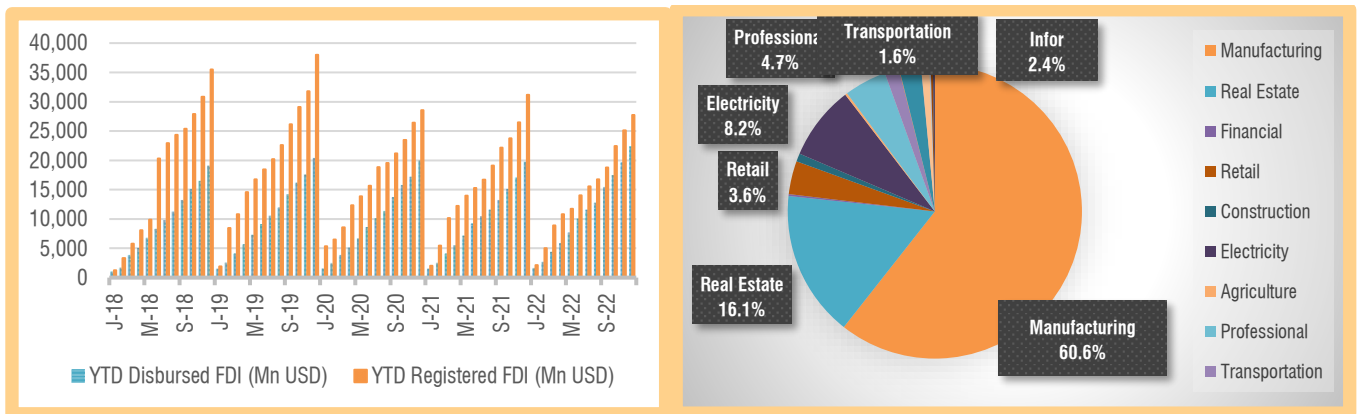
Diễn biến vĩ mô và thị trường trong tháng 12/2022

Động lực tăng trưởng kinh tế Việt Nam đang vững mạnh



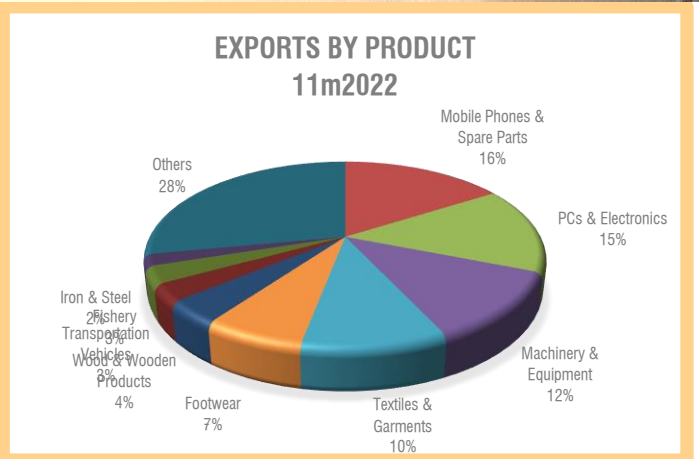
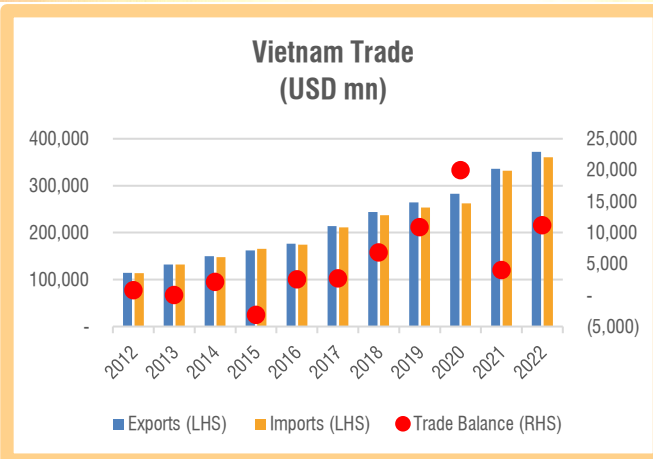
Nguồn: SSI

Tăng trưởng GDP của Việt Nam đạt 8,02% trong năm 2022, giảm dần xuống 5,92% trong Quý 4 sau khi đạt mức tăng trưởng ấn tượng 13,71% trong Quý 3, cho thấy GDP đang phục hồi mạnh mẽ hậu đại dịch Covid. Các chính sách quản lý rủi ro và sống chung với Covid của Chính phủ đã thu hút nguồn vốn đầu tư nước ngoài và hỗ trợ hoạt động sản xuất trong nước. Việt Nam ghi nhận mức tăng trưởng mạnh hơn so với các quốc gia trong khu vực và thuộc top đầu trên thế giới. Ngành dịch vụ ghi nhận mức tăng trưởng cao nhất sau khi Việt Nam dỡ bỏ tình trạng phong tỏa và được hỗ trợ bởi mức nền so sánh thấp.



Nguồn: SSI

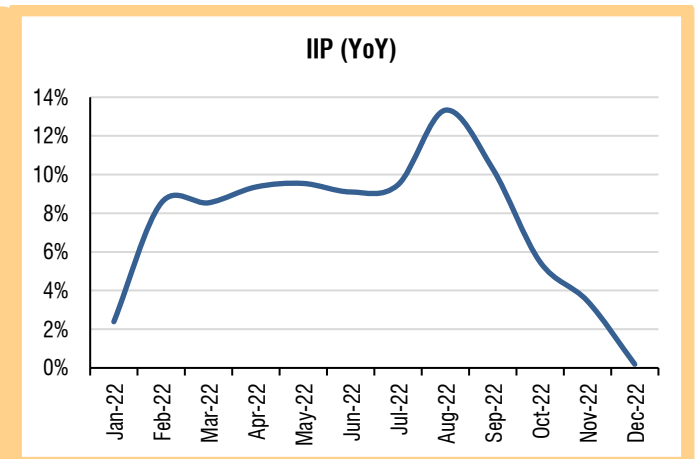
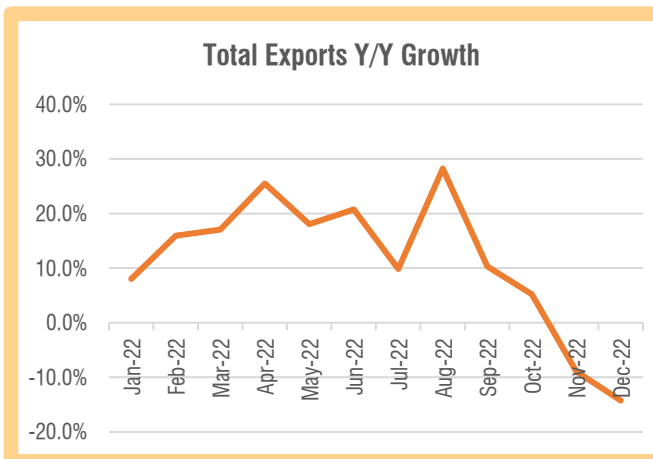
Nguồn vốn FDI mạnh mẽ tiếp tục thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Vốn FDI giải ngân tăng 13,5% so với cùng kỳ, ghi nhận mức cao kỷ lục 22,4 tỷ USD. Thêm vào đó, 60,6% tổng vốn đăng ký của nhà đầu tư nước ngoài được đầu tư vào lĩnh vực sản xuất, điều này được dự kiến sẽ tiếp tục thúc đẩy xuất khẩu trong dài hạn. Vốn FDI đăng ký mới vào Việt Nam giảm 11% YoY và đã bắt đầu giảm kể từ năm 2019. Nguyên nhân đến từ việc Việt Nam thiếu các dự án năng lượng mới do chậm trễ trong quá trình phê duyệt dự án Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia (PDP8). Các nhóm ngành khác cũng tiếp tục đạt kết quả tăng trưởng tốt, trong đó đầu tư vào lĩnh vực sản xuất của Việt Nam tăng tốc do sự dịch chuyển của chuỗi cung ứng toàn cầu khỏi Trung Quốc. Trong tháng 12, Apple đã công bố kế hoạch chuyển một phần chuỗi cung ứng ra khỏi Trung Quốc, trước đó Foxconn cũng đã công bố kế hoạch đầu tư thêm 300 triệu USD vào Việt Nam.



Nguồn: GSO, SSIAM

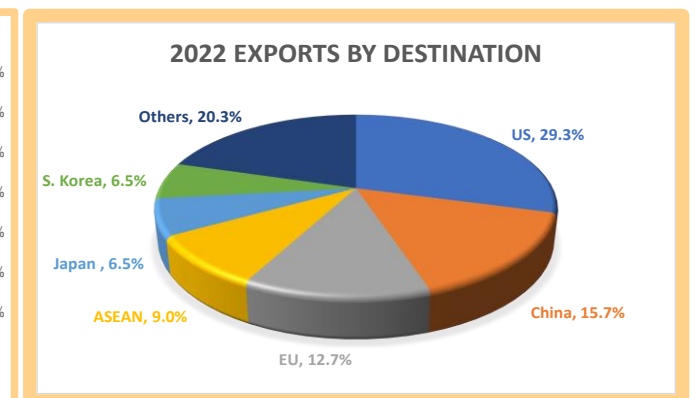
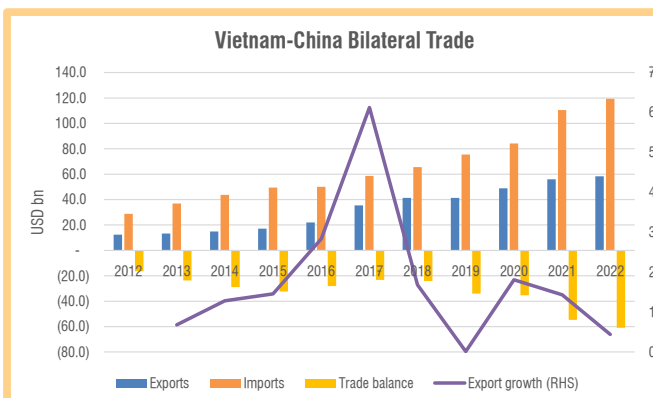
Các công ty FDI tiếp tục đóng vai trò chính thúc đẩy tăng trưởng Thương mại trong năm 2022. Việt Nam ghi nhận thặng dư thương mại hàng hóa đạt 11,2 tỷ USD trong năm. Điện thoại di động, máy tính xách tay & đồ điện tử của các công ty như Samsung tiếp tục là mặt hàng xuất khẩu hàng đầu của Việt Nam.

Nhu cầu từ Hoa Kỳ suy yếu ảnh hưởng lớn tới Việt Nam



Nguồn: SSI

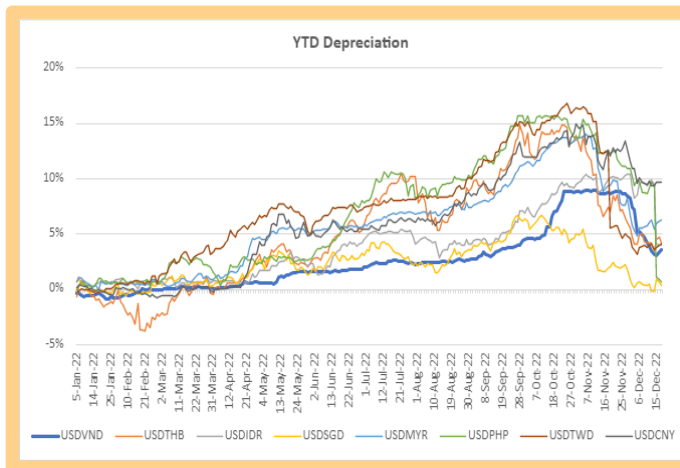
Xuất khẩu suy giảm so với cùng kỳ trong tháng 11 và tháng 12 khi các nhà bán lẻ Hoa Kỳ tiếp tục xử lý lượng hàng tồn kho do dự đoán nhu cầu tiêu dùng sẽ thấp hơn vào năm 2023. Điện thoại và hàng may mặc, vốn là những mặt hàng xuất khẩu chủ lực của Việt Nam, lần lượt giảm 22% và 21% so với cùng kỳ trong giai đoạn này.



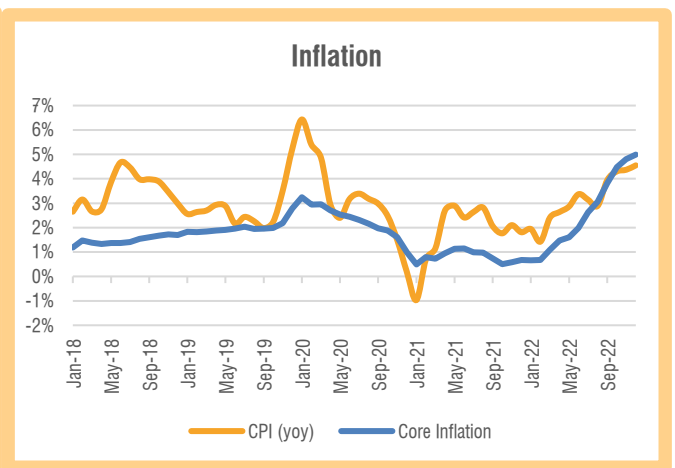
Nguồn: GSO, SSIAM

Chúng tôi kì vọng sự mở cửa trở lại của Trung Quốc sẽ phần nào bù đắp cho sự suy giảm của kinh tế Hoa Kỳ. Một số ngành như du lịch chắc chắn sẽ được hưởng lợi từ việc này khi khách du lịch Trung Quốc chiếm 30% tổng số khách du lịch tới Việt Nam trong năm 2019. Tuy nhiên, sản lượng xuất khẩu của Việt Nam sang Mỹ hiện gấp đôi sản lượng xuất khẩu sang Trung Quốc, nên ảnh hưởng đến từ sự suy giảm kinh tế Hoa Kỳ sẽ không hoàn toàn được bù đắp. Ngoài ra, quá trình mở cửa trở lại của Trung Quốc có thể sẽ bị chậm lại do số ca nhiễm Covid tăng đột biến.

Ảnh hưởng đến từ việc Hoa Kỳ tăng lãi suất

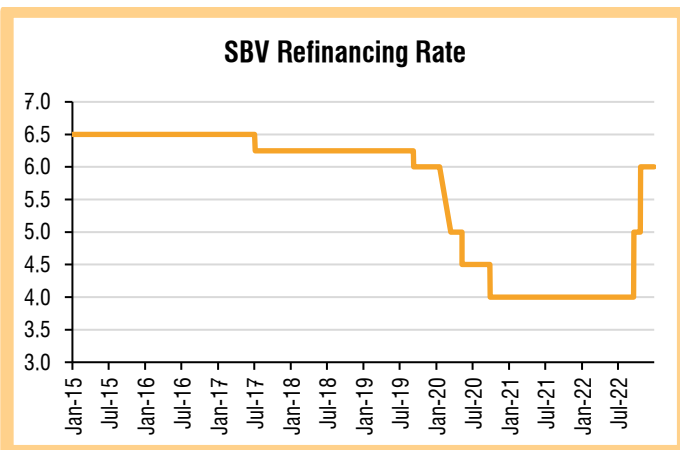


Nguồn: Investing.com

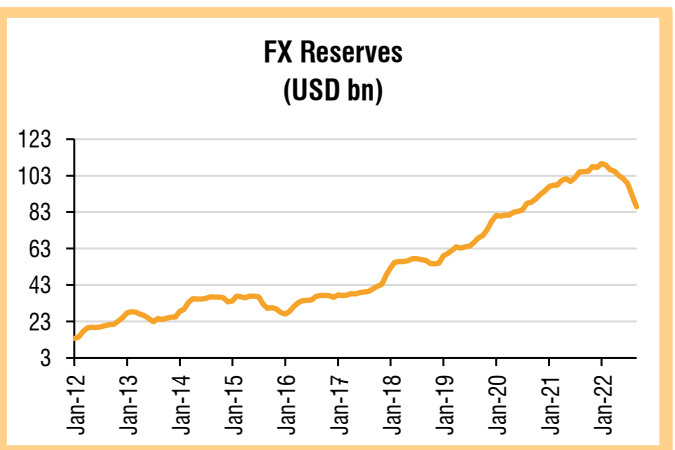


Nguồn: Fiipro

Nhu cầu tiêu dùng Mỹ giảm dần từ việc Fed liên tiếp tăng lãi suất trong nỗ lực giải quyết áp lực lạm phát. Điều này kết hợp với ảnh hưởng của chiến tranh Nga-Ukraine đã khiến tỷ giá đồng USD tăng vọt so với nhiều loại tiền tệ và làm tăng nguy cơ lạm phát ở Việt Nam.

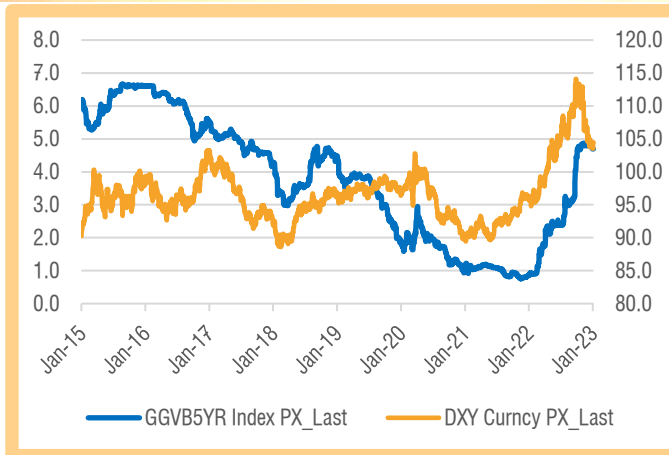


Nguồn: Bloomberg

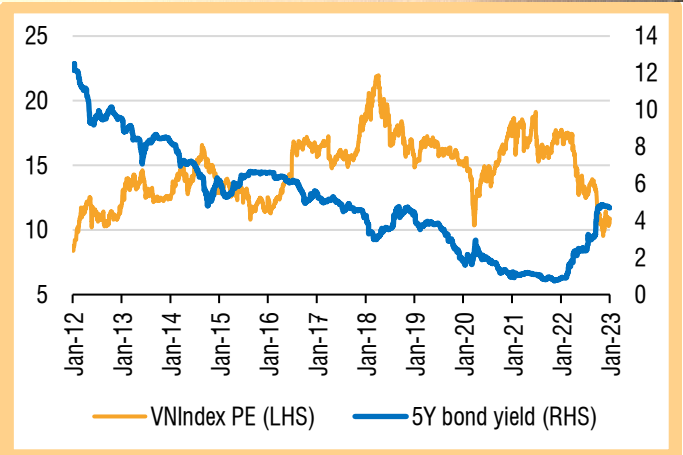


Nguồn: Bloomberg

Trước bối cảnh thế giới, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) đã thực hiện tăng lãi suất điều hành và bán dự trữ ngoại hối. Những nỗ lực này phần nào đã thành công khi đồng VND là một trong những đồng tiền ít bị ảnh hưởng nhất trong khu vực châu Á và lạm phát hàng năm vẫn trong tầm kiểm soát, ghi nhận ở mức 4,5% trong tháng 12.



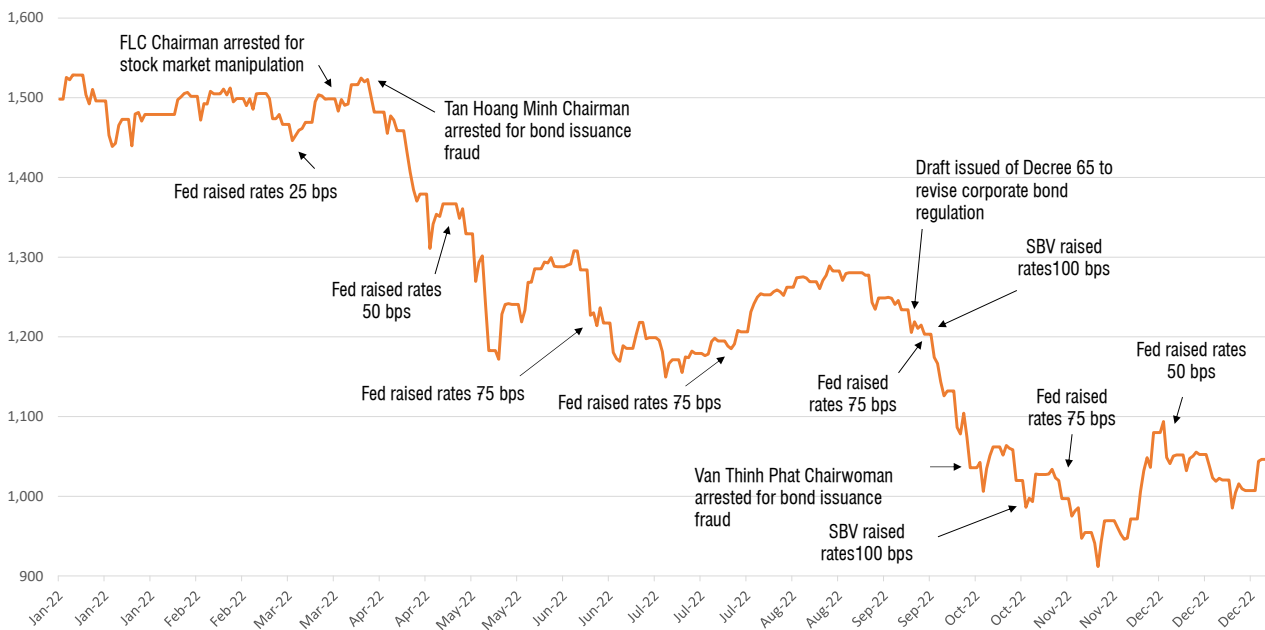
Nguồn: Bloomberg



Nguồn: Bloomberg

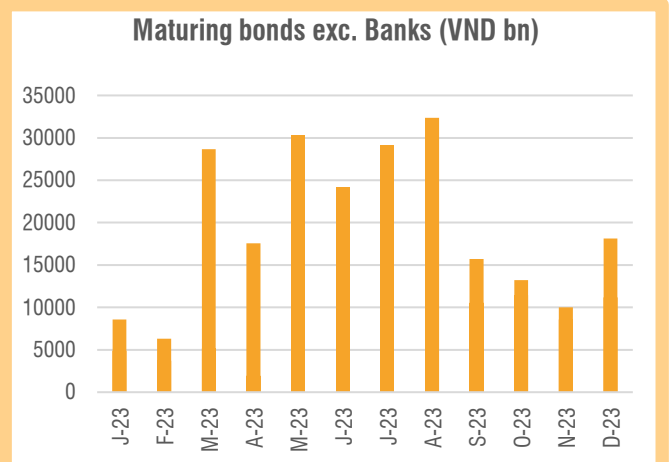
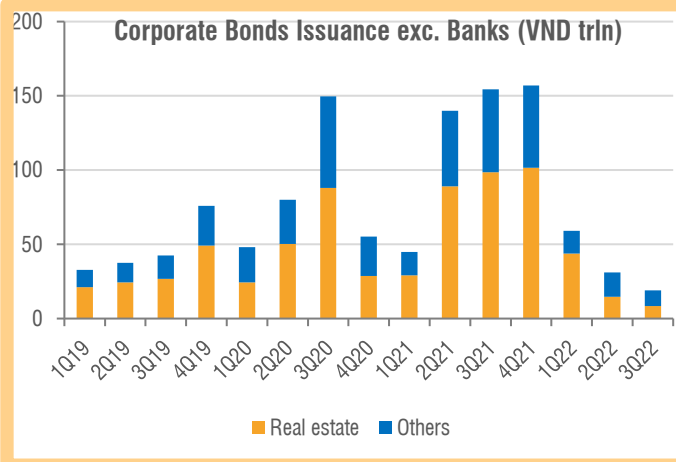
Tuy nhiên, ảnh hưởng của xu hướng toàn cầu lên thị trường chứng khoán Việt Nam đã được cảm nhận rõ ràng. Lợi suất trái phiếu chính phủ tăng vọt và định giá cổ phiếu giảm mạnh, tương tự với mối tương quan lịch sử giữa tỷ lệ P/E của VN-Index với chỉ số đô la Mỹ (DXY).

Tâm lý tiêu cực của nhà đầu tư khiến nhiều cổ phiếu rơi vào trạng thái quá bán



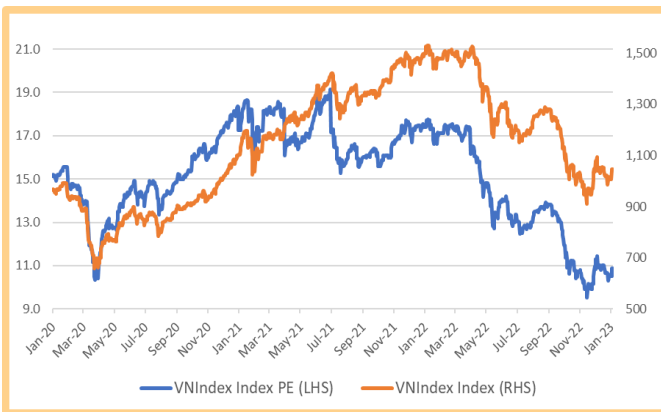
Nguồn: SSIAM, Bloomberg

Sự sụt giảm của thị trường chứng khoán gây ra bởi đã tăng lãi suất đã trở nên trầm trọng hơn khi tâm lý nhà đầu tư cá nhân bị ảnh hưởng tiêu cực trước những bê bối liên quan việc các lãnh đạo cấp cao thao túng giá cổ phiếu hoặc có vi phạm trong hoạt động phát hành trái phiếu doanh nghiệp.



Nguồn: SSIAM, SSI Research, HNX

Chính phủ đã ban hành Nghị định 65 gây khó khăn thêm cho thị trường trái phiếu doanh nghiệp khi đặt ra những yêu cầu và giới hạn cao hơn cho cả đơn vị phát hành và nhà đầu tư cá nhân. Thị trường quan ngại trước khả năng vỡ nợ của các tổ chức phát hành khi một lượng lớn trái phiếu sẽ đến hạn trong năm 2023/24 sẽ tạo ra một cuộc khủng hoảng thanh khoản. Trước phản ứng tiêu cực đến từ thị trường, Chính phủ cuối cùng đã tuyên bố ý định sửa đổi Nghị định hiện tại.



	Vietnam	Thailand	Philippines	Indonesia
(As of 12/31/22)	VN-Index	SET Index	PCOMP Index	JCI Index
TTM P/E	10.5	14.5	15.3	13.2
P/B	1.6	1.7	1.6	2.0
ROE	15.4	10.4	11.0	12.8
Market Cap (USDbn)	171.5	577.6	163.9	604.0
2022 Avg Daily Traded Value USDm	665.5	1,851.0	85.2	829.1
2022 Net Foreign Inflow (USDmn)	1,072.6	5,844.1	(1,245.3)	4,316.7
5-yr Gov Bond Yield	2.54%	1.95%	6.47%	6.63%

Nguồn: Bloomberg

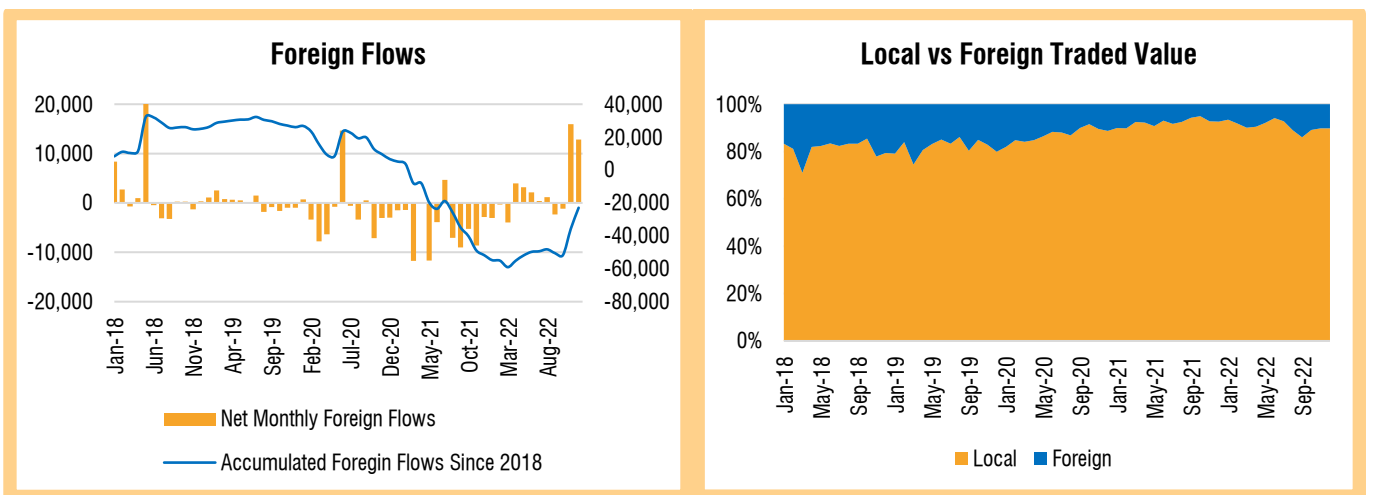
Kết thúc năm 2022, VN-Index đóng cửa ở mức 1.007 điểm, giảm 31,75% trong năm. Tất cả các nhóm ngành đều ghi nhận sự sụt giảm, đặc biệt là Tài chính (-25,45%, đóng góp -7,89 điểm phần trăm vào sự sụt giảm của VNI), Bất động sản (-45,92%, đóng góp -10,94 điểm phần trăm), Công nghiệp (-43,87%, đóng góp -4,33 điểm phần trăm) và Vật liệu (-50,32%, đóng góp -4,83%). Trong ba năm qua, chỉ số VN-Index chỉ tăng 4% so với mức đóng cửa cuối 2019 là 961 điểm, nhưng trong khoảng thời gian đó, VN-Index ghi nhận P/E giảm 38,5%. Đầu năm 2020, VN-Index được giao dịch ở mức P/E 12 tháng là 15,1x, vào mức định giá trung bình 10 năm trong lịch sử. Tại ngày 31/12/2022, VN-Index được giao dịch ở mức P/E là 10,5x, thấp hơn nhiều so với các quốc gia trong khu vực như Bangkok SET (14,5x), Jakarta JCI Index (13,2x) và Manila PCOMP (15,3x) mặc dù VN-Index có ROE cao hơn (15,4% so với ROE lần lượt là 10,4%, 12,8% và 11,0%).

Nhìn về phía trước, chúng tôi cho rằng thị trường đã hoàn toàn phản ánh những thông tin tiêu cực liên quan đến sự suy yếu của Hoa Kỳ. Định giá hiện tại của thị trường là cơ hội đầu tư rất tốt, đặc biệt là khi đồng USD bắt đầu hạ nhiệt trong năm 2023 tạo điều kiện thuận lợi để NHNN tiếp tục mua dự trữ ngoại tệ, giảm lợi suất trái phiếu chính phủ, từ đó chỉ số P/E sẽ bắt đầu tăng.

HOSE Sector Breakdown												
P/E	12/31/2020	3/31/2021	6/30/2021	9/30/2021	12/31/2021	3/31/2022	6/30/2022	9/30/2022	12/30/2022	2021 Multiple Expansion	2022 Multiple Expansion	2-yr Multiple Expansion
Communication Services						36.1	9.6	6.2	4.4	NM	NM	NM
Consumer Discretionary	16.5	17.4	17.9	18.7	22.8	22.1	18.3	16.4	11.5	38%	-49%	-30%
Consumer Staples	26.9	26.4	25.7	26.4	30.1	21.5	18.2	17.5	16.1	12%	-46%	-40%
Energy	53.2	44.9	18.9	16.7	20.0	23.3	18.5	35.2	34.3	-62%	71%	-36%
Financials	13.7	13.7	15.4	12.5	13.2	13.1	9.4	8.7	7.9	-4%	-40%	-43%
Health Care	17.3	18.6	19.0	18.8	19.7	19.8	15.2	14.6	13.4	14%	-32%	-22%
Industrials	82.3	68.1	65.7	39.9	106.1	76.5	34.5	27.9	21.2	29%	-80%	-74%
Information Technology	14.5	17.5	21.1	22.7	21.7	22.3	19.3	17.6	15.1	50%	-31%	4%
Materials	16.2	14.1	15.1	12.3	10.2	9.8	6.5	6.2	6.6	-37%	-35%	-59%
Real Estate	19.7	22.5	24.3	19.3	20.5	23.0	19.8	22.2	14.7	4%	-28%	-25%
Utilities	17.4	18.2	18.3	18.6	18.3	20.0	17.7	14.4	12.8	5%	-30%	-27%
Not Classified	8.3	13.4	11.1	12.0	15.6	15.2	9.7	8.3	5.0	87%	-68%	-40%

P/B	12/31/2020	3/31/2021	6/30/2021	9/30/2021	12/31/2021	3/31/2022	6/30/2022	9/30/2022	12/30/2022	2021 Multiple Expansion	2022 Multiple Expansion	2-yr Multiple Expansion
Communication Services	1.05	1.8	1.6	2.1	2.7	2.2	1.6	1.3	1.0	155%	-63%	-46%
Consumer Discretionary	2.6	2.9	3.0	3.4	3.7	3.8	3.0	2.9	2.2	43%	-39%	-22%
Consumer Staples	4.0	4.1	4.2	4.0	4.3	3.8	3.6	3.4	3.3	9%	-23%	-18%
Energy	2.0	2.0	2.0	1.9	2.0	2.1	1.5	1.4	1.3	2%	-36%	-37%
Financials	2.0	2.1	2.6	2.2	2.4	2.3	1.7	1.5	1.5	17%	-39%	-32%
Health Care	2.5	2.5	2.5	2.7	2.7	2.7	2.2	2.1	2.0	9%	-28%	-20%
Industrials	1.8	1.9	1.9	2.0	2.6	2.6	1.8	1.7	1.4	51%	-47%	-26%
Information Technology	2.9	3.6	4.3	4.8	4.8	5.2	4.6	4.4	3.8	67%	-20%	8%
Materials	2.0	2.1	2.6	2.6	2.4	2.3	1.5	1.3	1.1	19%	-57%	-50%
Real Estate	3.0	3.2	3.6	3.0	3.2	2.9	2.3	2.1	1.5	5%	-51%	-53%
Utilities	2.3	2.3	2.2	2.4	2.5	2.6	2.5	2.3	2.1	9%	-17%	-7%
Not Classified	0.8	0.8	0.7	0.8	0.9	0.9	0.6	0.6	0.5	17%	-50%	-41%

Gần như tất cả nhóm ngành đều ghi nhận chỉ số P/E, P/B giảm. Ngành Công nghệ thông tin (FPT) có thành tích tốt nhất. Ngành Bất động sản sẽ tiếp tục đối mặt với những rào cản trong năm 2023, nhưng định giá P/B giảm 53% cho thấy phần lớn các thông tin tiêu cực đã được phản ánh trên thị trường. Tương tự, ngành Công nghiệp ghi nhận P/E giảm 74%.



Nguồn: Fiipro

Nhận thấy mức định giá hấp dẫn của thị trường Việt Nam, các nhà đầu tư nước ngoài đã liên tiếp mua ròng trong hai tháng cuối năm. Tuy nhiên, hơn 90% khối lượng giao dịch trên sàn vẫn đến từ các nhà đầu tư trong nước/cá nhân – nhóm phần lớn đưa ra quyết định mua bán dựa vào tin tức và tin đồn ngắn hạn trên thị trường.



Xác định NAV

Ngày T-1	Ngày T	Ngày T+1	Ngày T+2
3h chiều: Thời hạn nhận lệnh	Ngày giao dịch CCQ	Xác nhận giao dịch	Nhận tiền bán

LỆNH MUA

Giá trị đăng ký mua tối thiểu	Tối thiểu 10.000 đồng (lưu ý tiền mua chưa bao gồm phí chuyển tiền)
Thời hạn nhận tiền	Tiền cần được ghi nhận vào tài khoản Quý trước 5h chiều ngày T-1 (khuyến nghị NĐT chuyển tiền muộn nhất đầu giờ sáng ngày T-1 của ngày NĐT thực hiện giao dịch). Tiền có thể được chuyển từ tài khoản của NĐT hoặc cá nhân/ tổ chức khác không phải là NĐT với điều kiện nội dung chuyển tiền phải ghi rõ tên và số tài khoản giao dịch chứng chỉ Quý SSI-SCA của NĐT được hưởng lợi.
Nội dung chuyển tiền	Đơn vị thụ hưởng: SSISCA Ngân hàng: Standard Chartered Vietnam - Chi nhánh Hà Nội Số tài khoản: 9027.535.0205 Nội dung: [Tên NĐT] [số tài khoản giao dịch] mua SSISCA
Xác nhận tiền vào	SSIAM sẽ gửi xác nhận tiền cho NĐT trong vòng 1 ngày làm việc kể từ ngày tiền được ghi nhận vào Quý.
Xác nhận giao dịch	ĐLPP gửi kết quả giao dịch trong vòng 1 ngày làm việc kể từ ngày giao dịch.

LỆNH BÁN

Xác nhận giao dịch	ĐLPP gửi NĐT kết quả giao dịch trong vòng 1 ngày làm việc kể từ ngày giao dịch. Ví dụ: ngày giao dịch là thứ 5, NĐT sẽ nhận được xác nhận giao dịch vào thứ 6.
Thanh toán tiền bán	Tiền bán CCQ (sau thuế, phí và phí chuyển tiền) sẽ được chuyển vào tài khoản của NĐT sau 2 ngày làm việc kể từ ngày giao dịch.

LỆNH CHUYỂN ĐỔI

NĐT có thể thực hiện lệnh chuyển đổi Chứng Chỉ Quỹ giữa quỹ mở SSI-SCA, SSIBF & VLGF do SSIAM quản lý. NĐT có thể đăng ký chuyển đổi một phần hoặc toàn bộ số lượng Chứng Chỉ Quỹ sở hữu.

LỆNH CHUYỂN NHƯỢNG

NĐT có thể thực hiện giao dịch chuyển nhượng phi thương mại cho một tổ chức/cá nhân khác và có trách nhiệm thanh toán các khoản chi phí phát sinh và thuế liên quan đến việc chuyển nhượng phi thương mại theo quy định của pháp luật.
Chi tiết về giao dịch sẽ được SSIAM tư vấn.

KHUYẾN CÁO

NĐT cần đọc kỹ Bản Cáo Bạch, Điều Lệ Quỹ và các tài liệu có liên quan trước khi đưa ra quyết định đầu tư và cần chú ý tới các khoản phí khi giao dịch Chứng chỉ quỹ.

Trong trường hợp có bất kỳ thay đổi về thông tin nhà đầu trong Phần A của Hồ Sơ Nhà Đầu Tư đã gửi SSIAM, kính đề nghị Quý Nhà Đầu Tư cập nhật cho chúng tôi trong thời gian sớm nhất.

Chứng chỉ quỹ không phải là chứng chỉ tiền gửi, công cụ chuyển nhượng hoặc giấy tờ có giá theo quy định trong lĩnh vực ngân hàng, hoặc các công cụ tài chính mà có thu nhập cố định hoặc lợi nhuận đạt được trên khoản đầu tư được bảo đảm.

Giá của Chứng chỉ quỹ có thể thay đổi theo diễn biến thị trường và NĐT có thể chịu thiệt hại về số vốn đầu tư vào quỹ khi thị trường không thuận lợi. Tài liệu này không nên được sử dụng cho mục đích ghi nhận kế toán, thuế hay để đưa ra các quyết định đầu tư. Nhà Đầu Tư nên chú ý rằng kết quả hoạt động trong quá khứ không hàm ý đảm bảo cho kết quả hoạt động của Quý trong tương lai. Giá trị của một chứng chỉ quỹ và thu nhập của Quý có thể tăng hoặc giảm nên không thể được bảo đảm bởi Công Ty Quản Lý Quỹ. Trường hợp Nhà Đầu Tư nghi ngờ về quyết định đầu tư của mình thì nên tìm hiểu thêm thông tin hoặc tham khảo ý kiến chuyên gia để có quyết định đầu tư thích hợp.